TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 26/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga

2. Bà Vũ Mỹ Thuần

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa***:Ông Nghiêm Đình Trọng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 06/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 11/3/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn U, sinh năm 1994; Tại tỉnh N; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh N; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S và bà Lương Thị A;Tiền sự:Không; Tiền án:Không;Bị bắt quả tang ngày 07/11/2018; Quyết định tạm giữ số 319 ngày 08/11/2018; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số278 ngày 09/11/2018; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ 2 số 208 ngày 13/11/2018; Bị cáo bị giam theo lệnh tạm giam số 192 ngày 13/11/2018 của Công an quận C; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h45 phút ngày 07/11/2018, Tổ công tác C3D1-PK02E CATP H phối hợp cùng Công an phường T, quận C làm nhiệm vụ tại trước cửa số 19 đường N, phường T, quận C,thành phố H phát hiện Chu Văn T(sinh năm: 1980, ĐKHKTT:phường B, quận H, thành phố H) điều khiển xe máy BKS 29R6-3608 chở Lương Văn U có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra,tổ công tác đã thu giữ trong tất chân bên phải của U 01 cục chất bột màu trắng được cuốn băng dính màu đen. Tại chỗ, U khai là Heroine để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong tang vật, đưa U về công phường T. Kiểm tra T không phát hiện được gì liên quan đến vụ án. Ngoài ra, còn thu giữ củaU 01 điện thoại Nokia 5310 và 01 điện thoại Oppo số sim: 0359959213.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn U tại thôn B, Xã N, huyện T, tỉnh N, không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 8663/KLGĐ – PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: 01 cục chất bột màu trắng được cuốn ngoài bằng băng dính màu đen là Heroine, khối lượng là: 7,225 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn U khai nhận:Bản thân U nghiện ma túy nên ngày04/11/2018, U đã gọi điện thoại từ số 0359959213 đến số điện thoại 0914927999 của một người tên của X) hỏi mua 02 chỉ Heroine giá 2.700.000 đồng/ chỉ. Sau đó, có người tên là S(là người của X) đến nhà của U và bán cho U 01 cục Heroine giá 5.400.000 đồng. Sau khi mua được Heroin,U lấy một ít ra sử dụng, đến sáng ngày 6/11/2018 U mang theo ma túy còn lại lên thành phố H tìm việc và để sử dụng dần. Tối ngày 7/11/2018, U đến bến xe nước ngầm rồi bắt xe ôm của anh Chu Văn T để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T chở U đến trước cửa số 19 đường N, phường T, quận C thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Lương Văn U cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của anh Chu Văn T phù hợp với lời khai của Lương Văn U, anh T khai khi chở U không biết U cất giữ ma túy. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: 01 điện thoại Nokia 5310 thu giữ của U, U khai dùng liên lạc cá nhân còn 01 điện thoại Oppo số sim: 0359959213, U dùng để mua bán ma túy.

Đối tượng X sử dụng số điện thoại 0914927999 và đối tượng S bán ma túy cho Lương Văn U, quá trình điều tra không xác định được để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 54/CT- VKS ngày 01/3/2019 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Lương Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm gkhoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu;sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm gkhoản 2 Điều 249,điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38Bộ luật hình sự, xử phạtLương Văn U từ 06 năm, đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Miễn phạt tiền cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia 5310; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Oppo bị cáo liên lạc dùng mua ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Bị cáo trình độ văn hóa học hết lớp 2, nhận thức kém, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo; bố bị cáo có thời gian tham gia trong quân ngũ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

cóý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:Khoảng 22 giờ 45 phút,ngày 07/11/2018, Tổ công tác C3D1-PK02E CATP H phối hợp cùng Công an phường T, quận C làm nhiệm vụ tại trước cửa số 19 đường N, phường T, quận C, thành phố H phát hiện bắt quả tang Lương Văn U đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,225 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của Lương Văn U đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lương Văn U về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại nghiêm trọng sức khỏe của người nghiện, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người mắc nghiện. Ma túy là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS, hiện nay cả thế giới chưa có phương thuốc cứu chữa. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy mà Đảng, Nhà nước ta và nhiều quốc gia trên thế giới kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.Lượng ma túy bị cáo tàng trữ là khá lớn. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian dài để cải tạo, giáo dục đối với bịcáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định

hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người dân tộc, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 7,225 gam herointhu giữ của bị cáo và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia kèm sim. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Oppo kèm sim là phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn U** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

Căn cứ:- Điểm gkhoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Điều 106, 136, 331, 329, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn U 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày07/11/2018.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lương Văn U và chữ ký của giám định viên Trần Ngọc T, bên trong có 01 phong bì niêm phong có chứa 01 cục chất bột màu trắng là ma túy loại heroin, khối lượng 7,225 gam(Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 100/GN/THA-CA ngày 01/3/2019 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 5310vỏ màu đen

trắng, bên trong điện thoại có sim (Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 100/GN/THA-CA ngày 01/3/2019 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu xanh, bên trong điện thoại có sim (Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 100/GN/THA-CA ngày 01/3/2019 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
1.VKSND quận C;
2. TAND Tp H;
3. VKSND Tp H;
4. Bị cáo;
5. Công an quận C;
6. Chi cục THADS quận C;
7. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh